

Số:

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25 VÀ 5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 43

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện và tuyên truyền Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 23/6/2013 của BCHTW Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; thực hiện Kế hoạch của tỉnh, hàng năm Ban Dân tộc tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền và tổ chức thực hiện; phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn và ban hành kế hoạch hàng năm để triển khai các hoạt động trong tham mưu cũng như công tác vận động người dân là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) một cách thường xuyên, liên tục và đạt được những kết quả quan trọng.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc (Sau đây viết tắt là: Nghị quyết số 06-NQ/TU); Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 về triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó đề ra những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; các biện pháp, giải pháp thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban ngành; hội đoàn thể tỉnh và các địa phương; trong đó có nội dung việc thực hiện tăng cường, đổi mới công tác dân tộc; công tác huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để thực hiện công tác dân tộc. Ban Dân tộc tỉnh được giao là cơ quan thường trực Chương trình

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*gọi tắt là Chương trình*), ở cấp huyện giao Phòng Dân tộc huyện là cơ quan thường trực Chương trình; cơ quan theo dõi tổng hợp thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP, Nghị quyết số 06-NQ/TU và Kế hoạch số 104/KH-UBND.

Với điều kiện biên chế ít (chỉ có 17 biên chế) lại được giao thêm nhiều nhiệm vụ mới, tuy nhiên Ban Dân tộc tỉnh đã tích cực tham mưu UBND tỉnh tăng cường, đổi mới công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh nhất là tổ chức thực hiện Chương trình.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và các văn bản về công tác dân vận (*Hình thức, phương pháp, số hội nghị, số người tham gia, chuyển biến về nhận thức của cán bộ, công chức sau khi học tập, quán triệt*).

Thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU, ngày 19/9/2013 của Tỉnh ủy để thực hiện Nghị quyết số 25 và các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, hàng năm Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đến cán bộ công chức, người lao động trong cơ quan, đã nhận thức được tầm quan trọng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, thông qua các Nghị quyết của Đảng, các buổi sinh hoạt chi bộ, quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên về công tác dân vận. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và Chương trình hành động số 43-CTr/TU, ngày 19/9/2013 của Tỉnh ủy để thực hiện Nghị quyết số 25 (*số lượng, thể loại, nội dung*); xây dựng đề tài, đề án khoa học có liên quan đến công tác dân vận (*nêu rõ nếu có*).

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và Chương trình hành động số 43-CTr/TU, ngày 19/9/2013 của Tỉnh ủy; văn bản của địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện (*nêu rõ số cuộc kiểm tra, giám sát giai đoạn từ năm 2013 -2023*).

Hàng năm Ban Dân tộc tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện một số nội dung liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc được UBND tỉnh giao (cụ thể tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện CT MTQG). Ngoài ra, Ban Dân tộc tổ chức đi khảo sát nắm tình hình địa bàn vùng DTTS&MN.

4. Việc phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 25, Kết luận số 43 và các văn bản về công tác dân vận (*ký kết chương trình phối hợp, kết quả phối hợp...*)

Trong công tác tham mưu cũng như triển khai tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Ban Dân tộc đã ký kết quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương giải quyết các vấn đề trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể: Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh

ủy triển khai một số hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân vùng DTTS và MN, nhất là đối tượng người có uy tín trong đồng bào DTTS.

Bên cạnh đó, để phối hợp triển khai tốt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN trên địa bàn tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh đã ký kết và triển khai thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh; Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Liên minh HTX tỉnh; Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Hội Nông dân tỉnh; Kế hoạch phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Chương trình phối hợp công tác dân tộc giữa Ban Dân tộc tỉnh với Tỉnh Đoàn để thực hiện một số nội dung công tác dân tộc và giải quyết các vấn đề trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như: Công tác giảm nghèo; lao động, giải quyết việc làm; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác xây dựng Đảng (chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát); công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ, Ban chấp hành Đảng bộ xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch của đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng; kịp thời sơ tổng kết các chỉ thị Nghị quyết trọng tâm về xây dựng Đảng như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Khóa XII, Chỉ thị 03, 05 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 10- CT/TW của Ban Bí thư về "Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ" và sơ kết thực hiện Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về "Nội dung sinh hoạt chi bộ",

- Cùng cố tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác dân vận của Ban Dân tộc luôn bám sát nghị quyết, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch và phân công nhiệm vụ hợp lý về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Các hoạt động thực hiện tốt quy chế dân chủ được đưa ra nhân bàn bạc, thống nhất, từ đó nhận thức của cán bộ công chức, người lao động của Ban Dân tộc đã có những chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động; Kết quả hàng năm tổ chức đảng, CBCCC hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ giao.

- Kết quả tổ chức thực hiện việc đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng; thủ trưởng các sở, ban, ngành với nhân dân, nhất là kết quả giải quyết những kiến nghị, vấn đề bức xúc, nổi cộm của nhân dân sau đối thoại (*số vụ việc được giải quyết hàng năm, đạt tỷ lệ bao nhiêu % nội dung người dân phản ánh, kiến nghị*).

Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, bám sát nghị quyết, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác phân công các bộ phận chuyên môn, công tác cải cách thủ tục hành chính, tiếp công dân định kỳ, đột xuất được quan tâm, quy chế dân chủ được đưa ra nhân bản bạc, đặc biệt các nội dung liên trực tiếp đến nhân dân.

2. Đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước (*HDND, UBND, các cơ quan tư pháp, lực lượng vũ trang*).

Phối hợp với các huyện miền núi xây dựng và phát huy vai trò lực lượng người có uy tín trong công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền vận động nhân dân vùng DTTS&MN.

Đối với địa phương lực lượng người có uy tín đã đóng góp và phát huy tốt vai trò của mình trong việc vận động cộng đồng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tham gia giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương; bằng uy tín của mình, những người có uy tín đã tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển sản xuất kinh doanh, giảm nghèo bền vững; vận động bà con đồng bào dân tộc xóa bỏ tập tục mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu, không theo đạo trái quy định, hiến đất tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình công cộng, đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, góp phần giữ gìn an ninh trật tự của địa phương. (Có biểu số 5 kèm theo)

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Hàng năm, Ban Dân tộc tỉnh ký kế hoạch phối hợp với UBMTTQVN tỉnh để tổ chức thực hiện an sinh xã hội cho người dân là dân tộc thiểu số và giám sát, phản biện xã hội các kế hoạch, dự án, chương trình liên quan đến vùng DTTS&MN.

4. Công tác đối thoại, tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của cử tri, nhân dân (*cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan theo quy định*)

a) Kết quả công tác đối thoại: Không có.

b) Tiếp dân: 4 cuộc.

c) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn: 10, số vụ việc khiếu nại: 10;

+ Số đơn: 5, số vụ việc tố cáo: 5;

+ Số đơn: 10, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 10;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

- + Số đơn: 25, số vụ việc đã giải quyết: 25;
 - + Số đơn: 0, số vụ việc đang giải quyết: 0;
 - + Số đơn: 0, số vụ việc chưa giải quyết: 0.
- d) Kết quả xử lý đơn
- Số đơn: 0, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 0;
 - Số đơn: 25, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 25.

Biểu số 02.

5. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác dân vận

Thực hiện quy chế phối hợp, Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc và một văn bản công tác đối thoại của Bí Thư Tỉnh ủy liên quan đến vùng DTTS&MN.

6. Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

Ban Dân tộc tỉnh chưa tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình về dân vận.

7. Đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát về công tác dân vận (các văn bản triển khai thực hiện; số cuộc kiểm tra, giám sát đối với cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác dân vận của Ban Dân tộc tỉnh được Cấp ủy Chi bộ quan tâm, lãnh đạo Ban ban hành các kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đạt kết quả nhất định; công tác dân vận khéo thông qua việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc ở địa phương do Ban trực tiếp thực hiện, được người dân đồng tình ủng hộ, tham gia thực hiện khá tốt; các chương trình, chính sách dân tộc đã giao địa phương tổ chức thực hiện, qua công tác kiểm tra, giám sát cho thấy địa phương tổ chức thực hiện đúng quy định; có những chính sách đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của đối tượng thụ hưởng; người dân phấn khởi chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là cơ sở giúp Ban Dân tộc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên cũng có những khó khăn, hạn chế là công tác phối hợp thực hiện còn chung chung, chưa triển khai sâu sát đến cơ sở, vì đội ngũ cán bộ công chức Ban Dân tộc ít mà công việc đa số liên quan đến vùng miền núi.

Các hoạt động dân vận cũng thông qua Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi phát sóng trên kênh truyền hình tỉnh các nội dung về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thông qua đợt tuyên truyền tại ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuy nhiên các hoạt động này không được thường xuyên, liên tục.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT TIẾP TỤC
THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT SỐ 25 VÀ KẾT LUẬN 43
TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 25 và kết luận số 43, Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 16/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo", giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua "dân vận khéo" trong các cơ quan hành chính nhà nước và một số văn bản chỉ đạo khác.

- Tiếp tục phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành liên quan tham mưu và tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Chi ủy chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức và vai trò của cán bộ, đảng viên trong việc triển khai, tổ chức thực hiện phong trào thi đua "dân vận khéo", trọng tâm là thực hiện hoàn thành tốt công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

- Nâng cao hiệu quả trong cải cách hành chính; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân; ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao đạo đức công vụ, ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành mô hình và triển khai thực hiện mô hình đã đăng ký đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Kiến nghị, đề xuất

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, Thủy.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Đỗ Minh Hải

